

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		19	0	
2		P9+TD5+TD1	7:25	4+6+12	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
3		PBDA+P8+CLO	7:25	9+0+12	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 1 PBDA-p8
4		P1+CLO+TD5	9:25	4+6+11	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
5		TD3+TTc1+P6	9:25	15+0+7	0+0+0		13+0+0	0+0+0	chuyen 1 tt c1- p6
6		PPD+CTK3+P11	11:40	4+11+1	0+0+0		0+0+19	0+0+0	chuyen 4 ppđ- ctk3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
B.CARD: XANH-1	TO: TD2	CREW: TRƯỜNG - CHIẾN	ETA: 10:30
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/3593	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	17	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ TRUNG HIẾU	TD2	26	1	7			90	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY KIÊN	TD2	20	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG XUÂN KIÊN	TD2	22-23	2	13			68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2	25	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
6	VÕ SĨ MINH TÂN	TD2	31	1	5			56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	TD2	27	1	10			93	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THANH GIANG	TD2	29	1	5	1	36	76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD2	32	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
10	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	18	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	21	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	30	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HỮU HẬU	TD2						66	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HÙNG CƯỜNG	TD2	24	1	7			95	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ PHÚC PHÚC	TD2	28	1	8			82	DVL	Vietnamese
16	PHAN VINH TRƯỜNG	TD2	36	1	15			72	DVL	Vietnamese
17	LÊ KHẮC BẢO	TD2	19	1	5			65	PSV	Vietnamese
18	TRỊNH CÔNG SƠN	TD2	34-35	2	9			95	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	18	1.373	19	117	1	36	19		
TOTAL		18	1.373	19	117	1	36	19		
WEIGHT KG			1.373		117		36			

GRAND TOAL: 1.526 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

DƯƠNG VĂN TRƯỜNG

ĐỖ VĂN CHIẾN





XNLD VIETSOVPETRO
Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay **TD2**

Ngày: 10/Aug/2026	Nơi xuất phát: TD02	Số hiệu máy bay: 622	Giờ cất cánh: 7:30
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VŨNG TÀU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	Kg
1	Trịnh Duy Thành	Chánh CK	XNK&SG	Vietnamese	17084	1	6	84
2	Норов Денис	Thuyền trưởng	XNK&SG	Russia	21315	1	10	76
3	Nguyễn Viết Tùng	KS Hàng Hải	XNK&SG	Vietnamese	22006	1	4	63
4	Lê Tuấn Nghĩa	KStrưởng điện	XNK&SG	Vietnamese	14442	1	5	71
5	Phạm Lê Nam	Kỹ sư điện	XNK&SG	Vietnamese	21645	1	3	72
6	Nguyễn Tài Thuyết	Thợ Điện	XNK&SG	Vietnamese	18101	1	4	58
7	Vũ Thập Toàn	Thợ điện	XNK&SG	Vietnamese	11593	0	0	68
8	Nguyễn Đức Thành	KS Động Lực	XNK&SG	Vietnamese	18730	0	0	72
9	Vũ Ngọc Hoàn	Thợ diesel	XNK&SG	Vietnamese	18732	1	3	67
10	Nguyễn Khắc Hà Trung	Thợ diesel	XNK&SG	Vietnamese	18732	1	5	72
11	Lê Hải Sơn	Điện báo viên	XNK&SG	Vietnamese	18805	1	7	79
12	Nguyễn Chí Đức	Thợ tiện	XNK&SG	Vietnamese	17078	1	6	55
13	Đinh Văn Huân	Thợ hàn	XNK&SG	Vietnamese	17077	1	6	75
14	Nguyễn Văn Duân	Thợ btxm	XNK&SG	Vietnamese	17182	1	11	60
15	Phạm Văn Hùng	Thợ lái cầu	XNK&SG	Vietnamese	17091	1	5	65
16	Nguyễn Văn Lực	Móc cáp PVD	PVD	Vietnamese	PVD	1	9	61
17	Lê Phú	Thợ nguội	XNK&SG	Vietnamese	21384	2	19	60
18	Nguyễn Thanh Tê	NV	PSV	Vietnamese	PSV	1	10	75
19	Hoàng Duy Thạch	Bếp trưởng	PSV	Vietnamese	PSV	1	5	74
	Số HK đi:				Trọng lượng:	18	118	1307

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1	MÀU HÀNG + KIỆN	VT- TPHCM		
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:
Nguyễn Viết Tùng

Đại diện gián:

CAPT.NOROV DENIS

Phi công trưởng:

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	19	1307
Hành lý	18	118
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	37	1425



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: P9 - TD5 - TD1	CREW: LINH - MTHAO - THỤ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2	VNHS FLIGHT: TM26/3588		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P9	65	1	13	9	155	71	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HUÂN	P9	63-64	2	17			63	CODIEN	Vietnamese
3	DO LE NGOC HOÀNG	P9	62	1	7			55	PSV	Vietnamese
4	HỒ TRỌNG TÂN	P9	61	1	6			82	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	85	1	7	1	15	71	KHOAN	Vietnamese
6	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	84	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ NGỌC LIÊM	TD5	81	1	9			57	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HẢI	TD5	82	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH KHẢI	TD5	83	1	9			86	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀO QUANG MINH	TD5	45	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	33	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	39	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	TD1	32	1	9			57	KHOAN	Vietnamese
14	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	36	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
15	BÙI VĂN THOẠI	TD1	34	1	5			68	YTE	Vietnamese
16	VŨ VĂN QUÝ	TD1	31	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	35	1	4	2	25	63	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ VĂN HẬU	TD1	38	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN THÀNH LUÂN	TD1	37	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN CHƯƠNG	TD1	40	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG THÁI SƠN	TD1	29	1	7			78	PSV	Vietnamese
22	VŨ NGỌC HÙNG	TD1	30	1	9			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	4	271	5	43	9	155	0		
2	TD5	6	424	6	41	1	15	8		
3	TD1	12	792	12	62	2	25	14		
TOTAL		22	1.487	23	146	12	195	22		
WEIGHT KG			1.487		146		195			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: PBDA - P8 - CLO	CREW: HUNG - NPHU - NNAM	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3591	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HÀ VĂN NHIỆM	PBDA	14-15	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ TRỌNG HÙNG	PBDA	08-09	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HIẾU	PBDA	04-05	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN HẢI	PBDA	16-17	2	15			52	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI XUÂN TOÀN	PBDA	06	1	11	1	14	60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ĐỒNG	PBDA	02-03	2	19			77	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	PBDA	75	1	7	1	15	68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC THIÊN	PBDA	11-12	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TOÁN	PBDA	13	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG DUY LÝ	CLO	10	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
11	BÙI QUANG MẠNH	CLO	01-02	2	9			74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	05	1	13			80	KHOAN	Vietnamese
13	BÙI TRƯỜNG SINH	CLO	03-04	2	17			76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU THẮNG	CLO	15	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	13	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	06-07	2	14			78	ANTOAN	Vietnamese
17	PHẠM TẮT LỰC	CLO	11-12	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	08	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	09	1	7	3	50	64	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	16-17	2	16	1	10	59	KHOAN	Vietnamese
21	BÙI XUÂN DUY	CLO	14	1	5			64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	9	606	15	141	2	29	2	1	CHUYEN 01 PBDA-P8
2	P8	0	0	0	0	0	0	0		
3	CLO	12	847	17	117	4	60	20		
TOTAL		21	1.453	32	258	6	89	22		
WEIGHT KG			1.453		258		89			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THÙY

CREW

LÊ QUÝ HUNG
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P1 - CLO - TD5	CREW: LINH - MTHAO - THỤ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3589	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HOANG AN	P1	66	1	12	2	30	73	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THÁI SƠN	P1	64-65	2	13			83	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	P1	63	1	10			52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	P1	73	1	13			101	KH-THAC	Vietnamese
5	BÙI TRẦN NAM	CLO	66	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
6	SERDIUK S. S.	CLO	62	1	9			103	KHOAN	Russian
7	TRẦN VĂN TRÍ	CLO	61	1	7			77	PSV	Vietnamese
8	HOÀNG HỮU THỤ	CLO	64	1	5			76	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CLO	65	1	3			55	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC LUÂN	CLO	63	1	9			74	PSV	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HỖN	TD5	91	1	10	3	40	89	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	93	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	92	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THẾ ANH	TD5						79	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	TD5	94-95	2	14			83	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ HỮU KẾ	TD5	98-99,500	3	16			85	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ THUẬN THÀNH	TD5	999	1	14			74	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN THIỆN	TD5	96	1	12	2	12	65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ĐẮC THẮNG	TD5	88-89	2	6			73	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU THÀNH	TD5	90	1	11			58	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN THẮNG	TD5	97	1	6			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	4	309	5	48	2	30	0		
2	CLO	6	455	6	39	0	0	8		
3	TD5	11	816	14	100	5	52	14		
TOTAL		21	1.580	25	187	7	82	22		
WEIGHT KG			1.580		187		82			

GRAND TOTAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: TRẮNG-2	TO: TD3 - TTC1 - P6	CREW: HUNG - NPHÚ - NNAM	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/3592	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BÙI VĂN NGHĨA	TD3	94	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3						60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD3	84	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CUỒNG	TD3	58	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐẠT	TD3	93	1	8			52	KHOAN	Vietnamese
6	TẠ HOÀI TRANG	TD3	59	1	14			76	ANTOAN	Vietnamese
7	LA THÀNH	TD3	56-57	2	12			87	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	100	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3						62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	99	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD3	60	1	14			69	DVL	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC CẢNH	TD3	95	1	2			59	PSV	Vietnamese
13	LƯƠNG VĂN KHIÊN	TD3	96	1	3	4	70	54	PSV	Vietnamese
14	ĐẶNG TRỌNG ĐÔNG	TD3	97	1	16	2	31	75	DUY LINH	Vietnamese
15	PHAN VĂN THÀNH	TD3	98	1	10			60	DUY LINH	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐỨC	P6	73	1	15	1	20	80	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGHI	P6	71-72	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P6	74	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ THANH BÌNH	P6	75	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN THIÊN SƠN	P6	76	1	8			57	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NGHỊ	P6	77	1	10			65	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
22	NGUYEN DUY CẢNH	P6	69	1	5			55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	15	1.014	14	118	6	101	13		
2	TTC1	0	0	0	0	1	20	0 + 1.		CHUYEN 1 PAX TTC1-P6
3	P6	7	458	8	73	1	20	0		
TOTAL		22	1.472	22	191	8	141	13		
WEIGHT KG			1.472		191		141			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

LÊ QUÝ HUNG

ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 10/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: PPD - CTK3 - P11	CREW: LINH - VTHẮNG - DTÙNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/3590	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN TUẤN ANH	PPD	93	1	11			70	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH CƯỜNG	PPD	94	1	10			67	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN QUANG	PPD	92	1	7	10	158	75	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HIỆP	PPD	90-91	2	13			82	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHÁNH	CTK3	71	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG HỒNG HẢI	CTK3	80	1	14			88	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN HIỆP	CTK3	78-79	2	20			89	XAYLAP	Vietnamese
8	DƯƠNG HOÀNG SƠN	CTK3	72-73	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN TRE	CTK3	74	1	13	1	11	62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC HOÀN	CTK3	87-88	2	13			57	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HÙNG	CTK3	76-77	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH QUANG DŨNG	CTK3	89	1	9	1	16	62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC THÁI	CTK3	83-84	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN GIÁP	CTK3	81-82	2	16			73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH DIỆN	CTK3	85-86	2	11			75	XAYLAP	Vietnamese
16	HÌNH NGỌC GIANG	P11	83	1	10	2	17	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	4	294	5	41	10	158	1	41	CHUYEN 4 PAX PPD-CTK3
2	CTK3	11	772	18	159	2	27	1		
3	P11	1	66	1	10	2	17	19		
TOTAL		16	1.132	24	210	14	202	21		
WEIGHT KG			1.132		210		202			

GRAND TOAL: 1.544 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGÔ VĂN THẮNG

